

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày 20- 5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Bích Liễu;

2/ Bà Võ Thị Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 13, Ô3, ấp P, xã Đ, thị xã H, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Trinh**, sinh năm 1995 – Là đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 5237, quyền số 11/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2021) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 13, Ô3, ấp P, xã Đ, thị xã H, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Kim D**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Anh **Phạm Thanh B**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 04, Tổ 2, Ô11, đường Nguyễn Văn Cừ, ấp Y, xã N, thị xã H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2021 của ông Nguyễn Văn C và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc Trinh người đại diện theo ủy quyền của ông C trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 02/12/2020, thông qua sự giới thiệu của người khác ông C có cho anh Phạm Thanh B và chị Phạm Thị Kim D vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời gian vay 01 tháng nên hai bên không có thỏa thuận lãi suất, anh B và chị D có ký giấy nhận nợ với ông C. Đến thời hạn trả tiền anh B chị D cứ hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả tiền cho ông C.

Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu anh B và chị D cùng có trách nhiệm trả cho số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 03/01/2021 là ngày anh B và chị D hẹn trả tiền nhưng không thực hiện.

Bị đơn anh Phạm Thanh B, chị Phạm Thị Kim D đã được Tòa án thông báo và thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho anh chị đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện này nhưng anh B và chị D vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C buộc chị D và anh B cùng có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 03/01/2021; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phạm Thị Kim D và anh Phạm Thanh B là các đương sự trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh B là có căn cứ.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào giấy nhận nợ đề ngày 2-12-2020 và lời trình bày của ông C thể hiện anh B và chị D có vay của ông C số tiền 50.000.000 đồng. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 02/12/2020 anh B và chị D có vay của ông C số tiền 50.000.000 đồng, khi vay anh B và chị D cùng viết giấy nhận nợ cùng ngày. Anh chị thỏa thuận thời gian vay là 30 ngày đến hạn trả tiền nhưng anh chị vẫn không trả tiền cho ông C là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tiền quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, ông C yêu cầu anh B và chị D cùng có trách nhiệm trả số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ.

Xét yêu cầu tính lãi của ông C thấy rằng: Khi vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất, khi đến hạn trả nợ anh B và chị D vẫn không trả nên ông C yêu cầu tính lãi là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do các bên không có thỏa thuận lãi suất thì mức lãi suất được áp dụng trong hợp này được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm, tương đương 0,833%/tháng. Ông C yêu cầu tính lãi từ ngày 03/01/2021 đến ngày 20/5/2022 là 16 tháng 17 ngày. Số tiền lãi được tính như sau:

$50.000.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} \times 0.833\% / \text{tháng} = 6.885.000 \text{ đồng}$

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa thành là có cơ sở chấp nhận.

Chị D và anh B phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với chị Phạm Thị Kim D và anh Phạm Thanh B.

Buộc chị Phạm Thị Kim D và anh Phạm Thanh B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 6.885.000 đồng (sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 56.885.000 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Chị Phạm Thị Kim D và anh Phạm Thanh B phải chịu 2.844.000 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Ông C thuộc trường hợp người cao tuổi không phải nộp tạm ứng án phí nên không xem xét hoàn trả.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.